**CHƯƠNG TRÌNH**

BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2011/TT- BGDĐT ngày 08 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**I. MỤC ĐÍCH**

Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên trung học cơ sở là căn cứ của việc quản lý, chỉ đạo, tổ chức, biên soạn tài liệu phục vụ công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên trung học cơ sở, nâng cao mức độ đáp ứng của giáo viên trung học cơ sở với yêu cầu phát triển giáo dục trung học cơ sở và yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở.

**II. ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG**

Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên trung học cơ sở áp dụng cho tất cả cán bộ quản lí cơ sở giáo dục, giáo viên (sau đây gọi chung là giáo viên) đang giảng dạy trung học cơ sở trong phạm vi toàn quốc; các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện đào tạo, bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở.

**III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG**

1. Khối kiến thức bắt buộc

a) Nội dung bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học cấp trung học cơ sở áp dụng trong cả nước (sau đây gọi là nội dung bồi dưỡng 1): Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể theo từng năm học các nội dung bồi dưỡng về đường lối, chính sách phát triển giáo dục trung học cơ sở, chương trình, sách giáo khoa, kiến thức các môn học, hoạt động giáo dục thuộc chương trình giáo dục trung học cơ sở.

b) Nội dung bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục trung học cơ sở theo từng thời kỳ của mỗi địa phương (sau đây gọi là nội dung bồi dưỡng 2): Sở giáo dục và đào tạo quy định cụ thể theo từng năm học các nội dung bồi dưỡng về phát triển giáo dục trung học cơ sở của địa phương, thực hiện chương trình, sách giáo khoa, kiến thức giáo dục địa phương; phối hợp với các dự án (nếu có) qui định nội dung bồi dưỡng theo kế hoạch của các dự án.

2. Khối kiến thức tự chọn

Khối kiến thức tự chọn (sau đây gọi là nội dung bồi dưỡng 3): bao gồm các mô đun bồi dưỡng nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên trung học cơ sở như sau:

| Yêu cầu chuẩn nghề nghiệp cần bồi dưỡng | Mã mô đun | Tên và nội dung mô đun | Mục tiêu bồi dưỡng | Thời gian tự học (tiết) | Thời gian học tập trung (tiết) |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lý thuyết | Thực hành |
| I. Nâng cao năng lực hiểu biết về đối tượng giáo dục | THCS1 | Đặc điểm tâm sinh lí của học sinh trung học cơ sở (THCS)1. Khái quát về giai đoạn phát triển của lứa tuổi học sinh THCS2. Đặc điểm tâm sinh lí của học sinh THCS | Phân tích được các đặc điểm tâm sinh lí của học sinh THCS để vận dụng trong giảng dạy, giáo dục học sinh | 8 | 4 | 3 |
| THCS2 | Hoạt động học tập của học sinh THCS1. Hoạt động học tập2. Đặc điểm hoạt động học tập của học sinh THCS | Phân tích được các đặc điểm hoạt động học tập của học sinh THCS | 10 | 2 | 3 |
| THCS3 | Giáo dục học sinh THCS cá biệt1. Phương pháp thu thập thông tin về HS cá biệt2. Phương pháp giáo dục HS cá biệt3. Phương pháp đánh giá kết quả rèn luyện của HS cá biệt | Sử dụng được các phương pháp dạy học, giáo dục học sinh THCS cá biệt | 10 | 2 | 3 |
| II. Nâng cao năng lực hiểu biết về môi trường giáo dục và xây dựng môi trường học tập | THCS4 | Phương pháp và kĩ thuật thu thập, xử lí thông tin về môi trường giáo dục THCS1. Tìm hiểu môi trường giáo dục THCS2. Đánh giá mức độ ảnh hưởng của môi trường giáo dục đến việc học tập, rèn luyện của học sinh THCS | Sử dụng được các phương pháp và kĩ thuật để thu thập, xử lí thông tin về môi trường giáo dục THCS | 10 | 2 | 3 |
| THCS5 | Môi trường học tập của học sinh THCS1. Các loại môi trường học tập2. Ảnh hưởng của môi trường học tập đến hoạt động học tập của học sinh THCS | Phân tích được ảnh hưởng của môi trường học tập tới hoạt động học tập của học sinh THCS | 10 | 2 | 3 |
| THCS6 | Xây dựng môi trường học tập cho học sinh THCS1.Tạo dựng môi trường học tập2. Cập nhật và sử dụng thông tin về môi trường giáo dục vào quá trình dạy học và giáo dục học sinh | Sử dụng được các biện pháp xây dựng môi trường học tập cho học sinh THCS | 10 | 2 | 3 |
| III. Nâng cao năng lực hướng dẫn, tư vấn của giáo viên | THCS7 | Hướng dẫn, tư vấn cho học sinh THCS1. Quan niệm về hướng dẫn, tư vấn cho học sinh2. Các lĩnh vực cần hướng dẫn, tư vấn cho học sinh THCS | Phân tích được nội dung các lĩnh vực cần hướng dẫn, tư vấn cho học sinh THCS | 10 | 2 | 3 |
| THCS8 | Phương pháp và kĩ thuật hướng dẫn, tư vấn cho học sinh THCS1. Phương pháp hướng dẫn, tư vấn2. Những kỹ thuật cơ bản trong hướng dẫn tư vấn cho học sinh3. Yêu cầu đối với giáo viên THCS trong vai trò người hướng dẫn, tư vấn cho học sinh | Thực hiện được các phương pháp và kĩ thuật hướng dẫn, tư vấn cho học sinh THCS | 10 | 2 | 3 |
| THCS9 | Hướng dẫn, tư vấn đồng nghiệp trong phát triển nghề nghiệp1. Phát triển nghề nghiệp giáo viên2. Nội dung và phương pháp hướng dẫn, tư vấn đồng nghiệp trong phát triển nghề nghiệp giáo viên | Có khả năng hướng dẫn tư vấn đồng nghiệp trong phát triển nghề nghiệp | 10 | 2 | 3 |
| IV. Nâng cao năng lực chăm sóc/ hỗ trợ tâm lí cho học sinh trong quá trình giáo dục | THCS10 | Rào cản học tập của các đối tượng học sinh THCS1. Khái niệm về rào cản2. Các loại rào cản học tập của các đối tượng học sinh THCS3. Nguyên nhân hình thành rào cản, ảnh hưởng của rào cản tới kết quả học tập của học sinh4. Một số phương pháp, kĩ thuật phát hiện rào cản | Hiểu về rào cản và ảnh hưởng của rào cản tới kết quả học tập của học sinh.Có kĩ năng phát hiện được các rào cản đối với học sinh trong quá trình học tập | 10 | 2 | 3 |
| THCS11 | Chăm sóc, hỗ trợ tâm lí học sinh nữ, học sinh người dân tộc thiểu số trong trường THCS1. Quan niệm về chăm sóc, hỗ trợ tâm lí cho học sinh trong trường THCS2. Chăm sóc, hỗ trợ tâm lí học sinh nữ, học sinh người dân tộc thiểu số trong trường THCS | Thực hành được các biện pháp giúp đỡ học sinh nữ, học sinh người dân tộc thiểu số thực hiện mục tiêu dạy học | 10 | 2 | 3 |
| THCS12 | Khắc phục trạng thái tâm lí căng thẳng trong học tập cho học sinh THCS1. Trạng thái tâm lí căng thẳng trong học tập của học sinh THCS2. Phương pháp hỗ trợ tâm lí cho học sinh vượt qua các trạng thái căng thẳng | Có kĩ năng giúp học sinh vượt qua các trạng thái căng thẳng trong học tập | 10 | 2 | 3 |
| V. Nâng cao năng lực lập kế hoạch dạy học | THCS13 | Nhu cầu và động lực học tập của học sinh THCS trong xây dựng kế hoạch dạy học1. Nhu cầu và động lực học tập của học sinh THCS2. Phương pháp và kĩ thuật xác định nhu cầu học tập của học sinh THCS | Sử dụng được các phương pháp và kĩ thuật để xác định nhu cầu học tập của học sinh phục vụ cho lập kế hoạch dạy học | 10 | 2 | 3 |
| THCS14 | Xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp1. Các yêu cầu của một kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp2. Mục tiêu, nội dung, phương pháp của kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp | Xây dựng được kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp | 10 | 2 | 3 |
| THCS15 | Các yếu tố ảnh hưởng tới thực hiện kế hoạch dạy học1. Các yếu tố liên quan đến đối tượng và môi trường dạy học2. Các yếu tố liên quan đến chương trình, tài liệu, phương tiện dạy học3. Tình huống sư phạm trong thực hiện kế hoạch dạy học | Phân tích được các yếu tố liên quan đến thực hiện kế hoạch dạy học để có biện pháp kiểm soát hiệu quả các yếu tố này | 10 | 2 | 3 |
| THCS16 | Hồ sơ dạy học1. Xây dựng hồ sơ dạy học ở cấp THCS2. Sử dụng, bảo quản và bổ sung hồ sơ dạy học3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, bổ sung thông tin và lưu giữ hồ sơ dạy học | Xây dựng được hồ sơ dạy học, bảo quản và phục vụ cho dạy học theo quy định | 10 | 2 | 3 |
| VI. Tăng cường năng lực dạy học | THCS17 | Tìm kiếm, khai thác, xử lí thông tin phục vụ bài giảng1. Những thông tin cơ bản phục vụ bài giảng2. Các bước cơ bản trong thực hiện phương pháp tìm kiếm thông tin phục vụ bài giảng3. Khai thác, xử lí thông tin phục vụ bài giảng | Sử dụng được các phương pháp, kĩ thuật tìm kiếm, khai thác, xử lí thông tin phục vụ bài giảng | 10 | 2 | 3 |
| THCS18 | Phương pháp dạy học tích cực1. Dạy học tích cực2. Các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực3. Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực | Vận dụng được các kĩ thuật dạy học tích cực và các phương pháp dạy học tích cực | 10 | 2 | 3 |
| THCS19 | Dạy học với công nghệ thông tin1. Vai trò của công nghệ thông tin trong dạy học2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học | Có biện pháp để nâng cao hiệu quả dạy học nhờ sự hỗ trợ của công nghệ thông tin | 10 | 2 | 3 |
| VII. Tăng cường năng lực sử dụng thiết bị dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học | THCS20 | Sử dụng các thiết bị dạy học1. Vai trò của thiết bị dạy học trong đổi mới phương pháp dạy học2. Thiết bị dạy học theo môn học cấp THCS3. Sử dụng thiết bị dạy học; kết hợp sử dụng các thiết bị dạy học truyền thống với thiết bị dạy học hiện đại để làm tăng hiệu quả dạy học | Sử dụng được các thiết bị dạy học môn học (theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS). | 10 | 2 | 3 |
| THCS21 | Bảo quản, sửa chữa, sáng tạo thiết bị dạy học (TBDH)1. Sự cần thiết phải bảo quản, sửa chữa và sáng tạo TBDH2. Bảo quản các TBDH. Tổ chức cho học sinh thực hiện bảo quản thiết bị dạy học3. Sửa chữa hỏng hóc thông thường của các TBDH4. Cải tiến và sáng tạo TBDH | Có kĩ năng bảo quản, sửa chữa và sáng tạo thiết bị dạy học. | 10 | 2 | 3 |
| THCS22 | Sử dụng một số phần mềm dạy học1. Một số phần mềm dạy học chung và phần mềm dạy học theo môn học2. Sử dụng hiệu quả một số phần mềm dạy học | Sử dụng được một số phần mềm dạy học | 10 | 2 | 3 |
| VIII. Tăng cường năng lực kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh | THCS23 | Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh1. Vai trò của kiểm tra đánh giá2. Các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh3. Thực hiện các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh | Phân biệt và thực hiện được các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh | 10 | 2 | 3 |
| THCS24 | Kĩ thuật kiểm tra đánh giá trong dạy học1. Kĩ thuật biên soạn đề kiểm tra: xác định mục tiêu kiểm tra; hình thức kiểm tra; xây dựng ma trận đề kiểm tra; viết đề kiểm tra, xây dựng hướng dẫn chấm2. Kĩ thuật phân tích kết quả kiểm tra đánh giá nâng cao hiệu quả dạy học | Sử dụng được các kĩ thuật kiểm tra đánh giá trong dạy học. | 10 | 2 | 3 |
| IX. Tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học | THCS25 | Viết sáng kiến kinh nghiệm (SKKN) trong trường THCS1. Vai trò của tổng kết kinh nghiệm và SKKN trong dạy học, giáo dục2. Xác định đề tài, nội dung và phương pháp viết SKKN3. Thực hiện viết SKKN | Viết được một sáng kiến kinh nghiệm trong dạy học, giáo dục. | 10 | 2 | 3 |
| THCS26 | Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng trong trường THCS1. Vai trò nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng2. Xác định đề tài, nội dung và phương pháp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng3. Thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng | Thực hiện được một đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng. | 10 | 2 | 3 |
| THCS27 | Hướng dẫn và phổ biến khoa học sư phạm ứng dụng trong trường THCS1. Tầm quan trọng của hướng dẫn và phổ biến khoa học sư phạm ứng dụng2. Phương pháp và kĩ năng phổ biến đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng | Biết hướng dẫn và phổ biến khoa học sư phạm ứng dụng cho đồng nghiệp. | 10 | 2 | 3 |
| X. Tăng cường năng lực giáo dục | THCS28 | Kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh trong nhà trường THCS1. Vai trò của việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục học sinh trong nhà trường2. Mục tiêu, nội dung, phương pháp xây dựng kế hoạch giáo dục3. Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục | Lập và tổ chức thực hiện được kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng và đặc điểm môi trường giáo dục. | 10 | 2 | 3 |
| THCS29 | Giáo dục học sinh THCS thông qua các hoạt động giáo dục1. Vai trò của việc tổ chức các hoạt động giáo dục2. Xây dựng các hoạt động giáo dục trong nhà trường3. Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục | Xây dựng và tổ chức được các hoạt động giáo dục phù hợp với đối tượng và đặc điểm của nhà trường | 10 | 2 | 3 |
| THCS30 | Đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS1. Mục tiêu đánh giá2. Nguyên tắc đánh giá3. Nội dung đánh giá4. Phương pháp và kĩ thuật đánh giá | Nắm vững các nguyên tắc và sử dụng được các PP, kĩ thuật đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS | 10 | 2 | 3 |
| XI. Tăng cường năng lực làm công tác giáo viên chủ nhiệm lớp | THCS31 | Lập kế hoạch công tác chủ nhiệm1. Vị trí, vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp2. Mục tiêu, nội dung công tác giáo viên chủ nhiệm ở trường THCS3. Lập kế hoạch công tác chủ nhiệm | Có kĩ năng lập kế hoạch công tác chủ nhiệm | 15 |   |   |
| THCS32 | Hoạt động của giáo viên chủ nhiệm1. Các hoạt động của giáo viên chủ nhiệm cấp THCS2. Các hình thức tổ chức hoạt động của giáo viên chủ nhiệm cấp THCS3. Phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động của công tác chủ nhiệm cấp THCS | Có kĩ năng tổ chức các hoạt động trong công tác chủ nhiệm | 15 |   |   |
| THCS33 | Giải quyết tình huống sư phạm trong công tác chủ nhiệm1. Một số tình huống thường gặp trong công tác chủ nhiệm ở trường THCS2. Một số kĩ năng cần thiết khi giải quyết tình huống trong công tác chủ nhiệm ở trường THCS3. Phân tích và giải quyết một số tình huống điển hình trong công tác chủ nhiệm ở trường THCS | Có kĩ năng giải quyết tình huống sư phạm trong công tác chủ nhiệm | 15 |   |   |
| XII. Phát triển năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục | THCS34 | Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (GDNGLL) ở trường THCS1. Vai trò, mục tiêu của hoạt động GDNGLL ở trường THCS2. Nội dung tổ chức hoạt động GDNGLL ở trường THCS3. Phương pháp tổ chức hoạt động GDNGLL ở trường THCS | Có kĩ năng tổ chức các hoạt động GDNGLL ở trường THCS | 15 |   |   |
| THCS35 | Giáo dục kĩ năng sống cho học sinh THCS1. Quan niệm và phân loại kỹ năng sống2. Vai trò và mục tiêu giáo dục kỹ năng sống cho học sinh3. Nội dung và nguyên tắc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THCS4. Phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THCS qua các môn học và hoạt động giáo dục | Có kĩ năng tổ chức giáo dục kỹ năng sống qua các môn học và hoạt động giáo dục | 15 |   |   |
| THCS36 | Giáo dục giá trị sống cho học sinhTHCS1. Quan niệm về giá trị sống và phân loại giá trị sống2. Vai trò và mục tiêu giáo dục giá trị sống cho học sinh trong giáo dục phổ thông3. Nội dung giáo dục giá trị sống cho học sinh4. Phương pháp giáo dục giá trị sống cho học sinh THCS qua các môn học và hoạt động giáo dục | Có kĩ năng tổ chức giáo dục giá trị sống cho học sinh qua các môn học và hoạt động giáo dục | 10 | 2 | 3 |
| THCS37 | Giáo dục vì sự phát triển bền vững (PTBV) ở trường THCS1. Khái niệm phát triển bền vững; giáo dục vì sự phát triển bền vững2. Các nội dung cơ bản của giáo dục vì sự phát triển bền vững3. Thực hiện giáo dục bền vững ở trường THCS | Mô tả các nội dung của giáo dục vì sự PTBV và con đường thực hiện giáo dục vì sự PTBV ở trường THCS | 7 | 8 |   |
| THCS38 | Giáo dục hòa nhập (GDHN) trong giáo dục THCS1. Những vấn đề chung về giáo dục hòa nhập2. Thực hiện giáo dục hòa nhập trong giáo dục THCS | Phân tích được các khái niệm cơ bản và các yếu tố của GDHN trong giáo dục THCS | 5 | 10 |   |
| XIII. Phát triển năng lực hoạt động chính trị - xã hội | THCS39 | Phối hợp với gia đình học sinh và cộng đồng trong công tác giáo dục học sinh THCS1. Vai trò và mục tiêu của việc phối hợp với gia đình học sinh, cộng đồng trong hoạt động giáo dục của nhà trường THCS2. Nội dung phối hợp với gia đình học sinh, cộng đồng trong hoạt động giáo dục ở trường THCS3. Một số biện pháp tăng cường sự phối hợp của phụ huynh, cộng đồng trong hoạt động giáo dục ở trường THCS | Lập được kế hoạch và thực hiện được kế hoạch phối hợp với gia đình học sinh và cộng đồng trong công tác giáo dục học sinh THCS | 8 | 2 | 5 |
| THCS40 | Phối hợp với các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục1. Vai trò và mục tiêu của việc phối hợp với các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục học sinh THCS2. Nội dung phối với các tổ chức xã hội trong giáo dục học sinh THCS3. Một số biện pháp phối hợp các lực lượng giáo dục để giáo dục học sinh THCS | Có kĩ năng phối hợp với các tổ chức xã hội trong giáo dục học sinh THCS | 8 | 2 | 5 |
| THCS41 | Tổ chức các hoạt động tập thể cho học sinh THCS1. Vai trò và mục tiêu của các hoạt động tập thể trong giáo dục học sinh THCS2. Các nội dung hoạt động tập thể trong hoạt động giáo dục học sinh THCS3. Các phương pháp tổ chức các hoạt động tập thể cho học sinh THCS | Có kĩ năng tổ chức các hoạt động tập thể cho học sinh THCS | 8 | 2 | 5 |

**IV. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

1. Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên trung học cơ sở được hướng dẫn, bổ sung hằng năm.

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn nội dung bồi dưỡng 1, thường xuyên bổ sung nội dung bồi dưỡng 3.

b) Sở giáo dục và đào tạo hướng dẫn nội dung bồi dưỡng 2.

2. Thời lượng thực hiện từng nội dung bồi dưỡng

a) Mỗi giáo viên thực hiện chương trình bồi dưỡng 120 tiết/năm học.

- Nội dung bồi dưỡng 1: khoảng 30 tiết/năm học;

- Nội dung bồi dưỡng 2: khoảng 30 tiết/năm học;

- Nội dung bồi dưỡng 3: khoảng 60 tiết/năm học.

b) Các cấp quản lý giáo dục có thể thay đổi thời lượng bồi dưỡng ở từng nội dung bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, kế hoạch giáo dục của địa phương trong từng năm học nhưng không thay đổi tổng số thời gian bồi dưỡng của mỗi giáo viên trong năm học (120 tiết/năm học).

c) Căn cứ nội dung bồi dưỡng 3, giáo viên tự lựa chọn các mô đun cần bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu cá nhân và quy định của sở giáo dục và đào tạo về thời lượng thực hiện khối kiến thức này trong từng năm.

3. Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên trung học cơ sở được thực hiện trong năm học và thời gian bồi dưỡng hè hàng năm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và của cá nhân giáo viên. Các trường trung học cơ sở là đơn vị nòng cốt trong việc tổ chức bồi dưỡng giáo viên theo hình thức tự học cá nhân, học tập theo tổ chuyên môn, học tập theo nhóm giáo viên của từng trường hoặc cụm trường trung học cơ sở. Các lớp bồi dưỡng tập trung (nếu có) chủ yếu để báo cáo viên giải đáp thắc mắc, hướng dẫn tự học, luyện tập kỹ năng cho giáo viên.

4. Tài liệu học tập để giáo viên thực hiện chương trình bồi dưỡng:

a) Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên trung học cơ sở của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Các tài liệu phục vụ nội dung bồi dưỡng 1 theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Các tài liệu phục vụ nội dung bồi dưỡng 2 theo hướng dẫn của sở giáo dục và đào tạo, của các đề tài, dự án.

đ) Các tài liệu phục vụ nội dung bồi dưỡng 3 theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Việc đánh giá thực hiện Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên trung học cơ sở của các địa phương và đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên trung học cơ sở được thực hiện hằng năm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.